

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa;

Ông Hà Bá Khiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Nam H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có án tích, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/3/2023, áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 05/4/2023. Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1965, nơi cư trú: Xóm 1x, xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định (đã chết). Đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại là anh Phạm Văn H1, sinh năm 1991, nơi thường trú: Xóm 1x, xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định. Nơi ở: Số y, T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. Địa chỉ: Số z, Tập thể Nhà máy dệt vải C, phường V, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài N - Đội trưởng đội quản lý xe. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Chung T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ z, khu Ch, thị trấn X, huyện Ch, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2023, Nguyễn Nam H là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T được điều động điều khiển xe ô tô BKS: 29H-067.1a đi lấy và giao hàng từ quận B, thành phố Hà Nội đến huyện V, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô trên đến đoạn Km 135+66 Quốc Lộ 6 thuộc địa phận xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình lúc này thời tiết có mưa nhỏ, đường ướt, không có sương mù là đoạn đường lên dốc, phía trước là đoạn cua từ phải qua trái hướng Hà Nội - Sơn La thì thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô tải, H bật đèn xi nhan, đánh lái sang trái, tăng tốc rồi vượt xe ô tô trên. Khi đã vượt qua xe tải, H dần chuyển hướng xe ô tô về làn đường bên phải lúc này phía trước ngược chiều có xe mô tô BKS: 29D1-091.6b do Phạm Văn K điều khiển do thấy xe ô tô do H điều khiển đang ở phần đường của mình đã phanh và bị trượt ngã va chạm với xe ô tô BKS: 29H-067.1a do H điều khiển đi ngược chiều đang vượt ở phần đường của xe mô tô BKS: 29D1-091.6b do Phạm Văn K điều khiển. Sau khi va chạm, H dừng xe xuống kiểm tra tình trạng của ông K và hô hoán người dân giúp đỡ. Hậu quả của việc va chạm: Ông Phạm Văn K đã tử vong tại chỗ, 02 phương tiện liên quan hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 49/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 04/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận nạn nhân Phạm Văn K bị chấn thương vùng đầu, mặt, ngực, tay, chân do tác động va đập bởi vật tày rần gây nên các tổn thương: Vỡ xương hộp sọ, gãy xương hàm, gãy răng, gãy xương sườn và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím, sung nề trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ:

Về phương tiện có liên quan:

01 xe mô tô BKS: 29D1-091.6b, xe hư hỏng do tai nạn giao thông

Về giấy tờ, đồ vật có liên quan

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 013126 của xe mô tô BKS: 29D1 - 091.6b do Công an thành phố Hà Nội cấp ghi chủ sở hữu là Trần Thị Đ, trú tại Th-H-Hà Nội;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô BKS: 29D1-091.6b thời hạn bảo hiểm đến 15/9/2025;

- 01 giấy phép lái xe số N028331 hạng A1, mang tên Phạm Văn K, có giá trị đến: Không thời hạn;

- 01 giấy phép lái xe số 990128997138 hạng C, mang tên Nguyễn Nam H, có giá trị đến ngày 27/4/2023.

Sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Nam H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 55.000.000 đồng, đại diện phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn T hỗ trợ bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 85.000.000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân bà Trần Thị Ng và anh Phạm Văn H1 đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Nam H và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Công ty Trách nhiệm hữu

hạn T đã hỗ trợ bị cáo bồi thường số tiền 85.000.000 đồng, công ty không có yêu cầu đề nghị gì về việc hoàn lại đối với Nguyễn Nam H.

Tại cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Nguyễn Nam H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao việc giám sát, giáo dục, phối hợp giám sát giáo dục bị cáo theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 55.000.000 đồng và phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn T nơi bị cáo làm việc đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại 85.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là bà Trần Thị Ng và anh Phạm Văn H1 đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo Nguyễn Nam H nên đề nghị không xét đến nữa.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nam H 01 giấy phép lái xe số 990128997138 hạng C, mang tên Nguyễn Nam H, có giá trị đến ngày 27/4/2023;

- Trả lại cho anh Phạm Văn H1 là đại diện của bị hại và là đại diện của các đại diện bị hại 01 xe mô tô BKS: 29D1-091.6b, xe hư hỏng do tai nạn giao thông (kèm theo 01 chìa khóa xe); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 013126 của xe mô tô BKS: 29D1 - 091.6b do Công an thành phố Hà Nội cấp ghi tên chủ xe Trần Thị Đ, trú tại Th-H-Hà Nội; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô BKS: 29D1-091.6b thời hạn bảo hiểm đến 15/9/2025; 01 giấy phép lái xe số N028331 hạng A1, mang tên Phạm Văn K, có giá trị đến: Không thời hạn.

Ý kiến của bị cáo: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 27/3/2023 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-067.11 chở than cục đi từ Hà nội lên Vân Hồ - Sơn La đi đến địa phận xóm V, xã Đ, huyện M đến đoạn đường lên dốc, lúc này thời tiết có mưa nhỏ, đường trơn trượt, khi bị cáo điều khiển xe vượt qua các phương tiện cùng chiều, bật xi nhan để đi vào phần đường bên phải thì từ hướng ngược lại có xe mô tô đi xuống dốc rồi trượt ngã xuống đường, va chạm với phần đầu xe ô tô trượt xuống phía lớp bên trái bị cáo đang điều khiển, theo bị cáo do gặp xe của bị cáo đang ở phần đường xe mô tô nên ông K phải phanh đường trơn bị ngã va vào xe bị cáo điều khiển dẫn đến chết. Nguyên nhân tai nạn do bị cáo vượt xe khi không đảm bảo các điều kiện an toàn, dẫn đến tai nạn giao thông. Bị cáo đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, không thắc mắc gì. Quá

trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã nêu đúng hành vi của bị cáo. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã thăm hỏi và cùng công ty nơi bị cáo làm việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, không có yêu cầu gì với bị cáo nữa. Các vấn đề khác đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo phạm tội lỗi vô ý, mong Tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện bị hại và đại diện của các đại diện bị hại anh Phạm Văn Hoàng: Tại cơ quan điều tra và tại Biên bản về việc bồi thường, bà Trần Thị Ng là vợ của ông Phạm Văn K và anh Phạm Văn H1 là con trai ông Phạm Văn K có ý kiến: Ông K đã chết nên anh H1 là đại diện cho bị hại và đại diện cho các đại diện của bị hại khác gồm vợ và 03 con của ông K, bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh H1 55.000.000 đồng và phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình anh H1 85.000.000 đồng. Anh Phạm Văn H1 không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các ý kiến khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện công ty Trách nhiệm hữu hạn T: Nguyễn Nam H là nhân viên của công ty. Ngày 27/3/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô của công ty đi giao hàng đến huyện V, tỉnh Sơn La, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày công ty nhận được cuộc gọi của bị cáo thông báo về vụ tai nạn giao thông. Sau tai nạn xảy ra phía công ty đã cùng với bị cáo khắc phục hậu quả, hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại là 85.000.000 đồng, lái xe Nguyễn Nam H đã bồi thường 55.000.000 đồng, số tiền này công ty không yêu cầu Nguyễn Nam H phải bồi hoàn cho công ty.

Ý kiến của người làm chứng Nguyễn Trung T tại cơ quan điều tra: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 27/3/2023 khi anh T đang điều khiển xe ô tô chở hàng hóa lưu thông hướng Hà Nội - Sơn La, đến địa phận xóm V, xã Đ có mưa nhỏ, đường ướt, trơn trượt, đoạn đường lên dốc thì thấy có xe ô tô tải cùng chiều vượt lên phía trước, anh T quan sát thấy phía ngược chiều có 01 xe mô tô đang đi đến và nhìn thấy xe mô tô va chạm với phần đầu xe bên trái ô tô tải, sau khi va chạm các phương tiện dừng đỗ nguyên vị trí rồi lúc sau có lực lượng chức năng đến làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Nam H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 27/3/2023, tại Km 135+66 Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm V, xã Đ, huyện M, Nguyễn Nam H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-067.1a đi trên đoạn đường lên dốc, vào cua khi thời tiết mưa, mặt

đường trơn trượt, tầm nhìn hạn chế không quan sát được xe mô tô đi ngược chiều, vượt xe khác khi không đảm bảo điều kiện an toàn là nguyên nhân dẫn đến có va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29D1-091.6b do ông Phạm Văn K điều khiển tại phần đường của xe mô tô. Hậu quả ông Phạm Văn K tử vong tại chỗ, xe mô tô biển kiểm soát 29D1-091.6b hư hỏng tK hại 2.860.000 đồng.

Bị cáo điều phương tiện tham gia giao thông đường bộ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 9 và Khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông pH đi bên pH theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và pH chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 14. Vượt xe

...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên pH.

...

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

....

c) Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế;

...

đ) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;”

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng. Tai nạn giao thông đã và đang gây nhức nhối cho nhiều gia đình và xã hội bởi hậu quả rất lớn của nó, nguyên nhân do bị cáo không có ý thức tham gia giao thông, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, chủ quan, mặc dù thấy trước được đi đoạn đường lên dốc, vào cua khi thời tiết mưa, mặt đường trơn trượt, tầm nhìn hạn chế không quan sát được xe mô tô đi ngược chiều, vượt xe khi không đảm bảo an toàn là vi phạm quy định của pháp luật về vượt xe và tai nạn có thể xảy ra, chủ quan dẫn tới hậu quả chết 01 người, các phương tiện bị hỏng và làm ảnh hưởng đến công ty nơi mình làm việc. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, công dân.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã cùng công ty nơi mình làm việc bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa; bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự giác ra đầu thú; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là Liệt sĩ, được coi là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần này ra chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú có xác nhận của chính quyền địa phương và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng của bị cáo nêu trên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng. Đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết văn bản hợp nhất số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường tK hại, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nam H phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án 20/9/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở nên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nam H 01 giấy phép lái xe số 990128997138 hạng C, mang tên Nguyễn Nam H, có giá trị đến ngày 27/4/2023.

- Trả lại cho anh Phạm Văn H1 là đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại 01 xe mô tô BKS: 29D1-091.6b, xe hư hỏng do tai nạn giao thông (*kèm theo 01 chìa khóa xe*); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 013126 của xe mô tô BKS: 29D1 - 091.6b do Công an thành phố Hà Nội cấp ghi tên chủ xe Trần Thị Đ, trú tại Th - Hg - Hà Nội; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô BKS: 29D1-091.6b thời hạn bảo hiểm đến 15/9/2025; 01 giấy phép lái xe số N028331 hạng A1, mang tên Phạm Văn K, có giá trị đến: Không thời hạn.

(*Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu quản lý, lưu giữ. Tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi cụ thể trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 59/THA ngày 15/9/2023 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.*)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Nam H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo; đại diện bị hại, đại diện của các đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã K, C, Hà Tĩnh;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng